



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM
Tel: 028.38330855 Fax: 028.38332754
<http://www.tiegroupp.com.vn>

Số: **33**../2019/CV-TIE
No: **33**../2019/CV-TIE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. HCM, ngày **30** tháng **03** năm 2019
TP. HCM, day **30** month **03** year 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần TIE
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: TIE
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 38330855
- Fax: 028 38332754
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Đỗ Thị Kim Oanh
- Chức vụ/ *Position*: **Tổng Giám đốc**

Loại thông tin công bố : ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☒ *Periodic* ☐ *Irregular* ☐ *24 hours* ☐ *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty Cổ phần TIE công bố Báo cáo tài chính Tổng hợp năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày: **30./03./2019** tại đường dẫn : <http://www.tiegroupp.com.vn>.

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date **30./03./2019** Available at: <http://www.tiegroupp.com.vn>.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức

Organization representative *kh*

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position and seal)



Đỗ Thị Kim Oanh

Tài liệu đính kèm/Attachment

Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure

- Báo cáo tài chính Tổng hợp năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 19 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38.330.855
- Fax : (84-28) 38.332.754

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương (Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động từ ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 02/2019/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 3 năm 2019)
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Phú Quốc	Số 249 – 251, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động từ ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 03/2018/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2018)
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội (Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động từ ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 01/2018/QĐ-HĐQT ngày 20 tháng 9 năm 2018)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy,...

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	Ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên	Ngày 18 tháng 8 năm 2017
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	Ngày 18 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Nguyễn Thanh Vy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 3 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019



Head Office

02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3. 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi
Tel: 024. 3 736 7879 Fax: 024. 3 736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 2 465 151 Fax: 0258. 2 465 806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho

15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City
Tel: 0292. 3 764 995 Fax: 0292. 3 764 996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0743/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2019, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần TIE tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1


Lê Thị Thu Hiền - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0095-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		57.987.431.606	184.626.103.693
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.002.664.992	141.119.958.850
1. Tiền	111		7.002.664.992	6.069.958.850
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	135.050.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	1.013.093.550	1.483.606.850
1. Chứng khoán kinh doanh	121		4.077.271.370	4.077.271.370
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(3.064.177.820)	(2.593.664.520)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.104.774.571	24.397.969.847
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	27.459.126.645	35.266.401.244
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	684.014.689	1.095.588.228
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	6.052.749.221	5.522.571.926
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(12.091.115.984)	(17.696.816.943)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	210.225.392
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	23.786.458.495	16.108.446.141
1. Hàng tồn kho	141		37.469.319.352	26.185.312.276
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13.682.860.857)	(10.076.866.135)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.080.439.998	1.516.122.005
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	340.000.000	429.615.462
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.047.957.740	396.475.773
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	692.482.258	690.030.770
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		220.133.614.654	82.045.502.271
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		966.600.000	1.209.853.400
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	966.600.000	1.209.853.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		27.081.586.556	21.078.087.638
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	22.559.086.556	16.544.718.206
- Nguyên giá	222		32.228.370.267	28.212.726.449
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.669.283.711)	(11.668.008.243)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.522.500.000	4.533.369.432
- Nguyên giá	228		5.380.992.840	5.380.992.840
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(858.492.840)	(847.623.408)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	11.916.526.443	11.916.526.443
- Nguyên giá	231		13.531.170.316	13.531.170.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.614.643.873)	(1.614.643.873)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		90.022.594	90.022.594
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	90.022.594	90.022.594
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		180.078.179.050	47.737.277.839
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	168.047.500.000	29.590.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	37.640.000.000	37.640.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	8.674.710.000	8.674.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(34.284.030.950)	(28.167.432.161)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		700.011	13.734.357
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		700.011	13.734.357
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		278.121.046.260	266.671.605.964

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		68.441.454.606	36.570.352.432
I. Nợ ngắn hạn	310		68.441.454.606	36.570.352.432
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	7.006.687.905	22.633.540.745
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	13.496.388.251	420.852.357
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	233.035.937	3.439.818.297
4. Phải trả người lao động	314		1.493.012.907	1.530.043.424
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.972.896.234	70.836.807
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.370.511.053	65.416.024
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	7.787.753.502	8.146.875.961
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	35.000.000.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	81.168.817	262.968.817
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		209.679.591.654	230.101.253.532
I. Vốn chủ sở hữu	410		209.679.591.654	230.101.253.532
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	147.820.799.944	147.820.799.944
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	(33.840.208.290)	(13.418.546.412)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(13.490.546.412)	(13.418.546.412)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(20.349.661.878)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		278.121.046.260	266.671.605.964


Nguyễn Thị Kim Hoa
 Người lập


Phạm Thủy Oanh
 Kế toán trưởng


 TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
Đỗ Thị Kim Oanh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1a	105.628.596.221	43.182.265.248
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	8.667.186.413	900.387.188
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		96.961.409.808	42.281.878.060
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	98.214.093.617	38.677.469.361
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.252.683.809)	3.604.408.699
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	6.797.045.705	4.363.436.586
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.045.420.562	23.963.052.890
Trong đó: chi phí lãi vay	23		405.479.452	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	10.279.207.989	10.088.678.129
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	16.387.065.650	19.347.214.338
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(28.167.332.305)	(45.431.100.072)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	10.714.217.948	19.493.512.015
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.896.547.521	715.488.866
13. Lợi nhuận khác	40		7.817.670.427	18.778.023.149
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(20.349.661.878)	(26.653.076.923)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	6.605.342.501
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(20.349.661.878)	(33.258.419.424)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			


 Nguyễn Thị Kim Hoa
 Người lập


 Phạm Thúy Oanh
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2019


 Đỗ Thị Kim Oanh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(20.349.661.878)	(26.653.076.923)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	1.845.338.440	2.583.107.852
- Các khoản dự phòng	03	V.2, 6, 7	9.778.633.731	25.897.394.761
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 9	(4.938.557.604)	(22.181.414.512)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	405.479.452	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(13.258.767.859)	(20.353.988.822)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		496.988.301	4.274.171.116
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.284.007.076)	843.417.848
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.614.836.513)	(722.432.827)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		102.649.808	(92.460.766)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(405.479.452)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(3.090.736.487)	(5.492.104.686)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(181.800.000)	(551.886.909)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(29.235.989.278)	(22.095.285.046)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(10.558.835.398)	(150.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		851.818.182	35.870.960.152
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(300.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		100.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b, 14a	(136.771.024.826)	(18.740.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	36.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	6.796.737.462	4.340.685.410
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(139.881.304.580)	57.321.645.562

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	100.000.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(65.000.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(6.719.054.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		35.000.000.000	(6.719.054.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(134.117.293.858)	28.507.306.516
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	141.119.958.850	112.612.652.334
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.002.664.992	141.119.958.850


Nguyễn Thị Kim Hoa
 Người lập


Phạm Thúy Oanh
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2019


Đỗ Thị Kim Oanh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại – dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy, ...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	Số 760, đường Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính.	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE)	Tầng 9, Tòa nhà Vietcomreal - Số 68, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy.	90,00%	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	Số 30, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé ⁽ⁱ⁾	Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chi tiết: mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học tập, bách hóa; mua bán nón bảo hiểm; mua bán đồ điện dân dụng. Bán buôn sản phẩm nhựa gia dụng).	77,50%	77,50%	90,00%
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé ⁽ⁱⁱ⁾	Lô III – 9B, Đường 12, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chi tiết: bán buôn văn phòng phẩm).	77,75%	77,75%	90,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Công ty nắm giữ 77,5% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé và 12,5% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Tổng Giám đốc.
- (ii) Công ty nắm giữ 77,75% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé và 12,25% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Tổng Giám đốc.

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Số 41/7, đường TMT 3, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vé tàu, vé máy bay; khách sạn; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; bán buôn thực phẩm; bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; sản sóc da mặt; cắt tóc, làm đầu, gội đầu; cho thuê xe có động cơ; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.	20,00%	20,00%	20,00%
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Số 63, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép lưu hành).	43,00%	43,00%	43,00%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương (Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động từ ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 02/2019/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 3 năm 2019)
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Phú Quốc	Số 249 – 251, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động từ ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 03/2018/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2018)
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội (Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động từ ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 01/2018/QĐ-HĐQT ngày 20 tháng 9 năm 2018)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 69 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 85 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính, thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư vào công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi phí bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thuê nhà, thuê kho được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn thuê của hợp đồng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất của Công ty là quyền sử dụng thửa đất tại số 249, đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 173,3 m². Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn và không tính khấu hao.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính tổng hợp và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	840.846.713	204.878.586
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.161.818.279	5.865.080.264
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	135.050.000.000
Cộng	7.002.664.992	141.119.958.850

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	980.000.000	-	(980.000.000)	980.000.000	-	(980.000.000)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	443.592.470	365.453.550	(78.138.920)	443.592.470	406.586.850	(37.005.620)
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	396.936.100	-	(396.936.100)	396.936.100	383.120.000	(13.816.100)
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	2.256.742.800	647.640.000	(1.609.102.800)	2.256.742.800	693.900.000	(1.562.842.800)
Cộng	4.077.271.370	1.013.093.550	(3.064.177.820)	4.077.271.370	1.483.606.850	(2.593.664.520)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.593.664.520	2.844.507.120
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	470.513.300	(250.842.600)
Số cuối năm	3.064.177.820	2.593.664.520

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	168.047.500.000	(18.693.460.431)	29.590.000.000	(17.040.107.206)
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	2.590.000.000	(1.915.813.922)	2.590.000.000	(1.897.087.054)
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc ⁽ⁱⁱ⁾	27.000.000.000	(16.481.564.622)	27.000.000.000	(15.143.020.152)
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển ⁽ⁱⁱⁱ⁾	118.957.500.000	(296.081.887)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé ^(iv)	14.500.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé ^(v)	5.000.000.000	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	37.640.000.000	(12.283.336.769)	37.640.000.000	(7.820.091.205)
Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE ^(vi)	8.400.000.000	(83.878.826)	8.400.000.000	(47.232.481)
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE ^(vii)	29.240.000.000	(12.199.457.943)	29.240.000.000	(7.772.858.724)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Cộng	214.362.210.000	(34.284.030.950)	75.904.710.000	(28.167.432.161)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312554596 ngày 19 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn 4.590.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 2.590.000.000 VND, tương đương 28,77% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn là 2.000.000.000 VND.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0801093503 thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 5 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE) 27.000.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400338328 thay đổi lần thứ 15 ngày 30 tháng 10 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp, Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển với giá trị đã đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 118.957.500.000 VND.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302382940 thay đổi lần thứ 17 ngày 31 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty sở hữu 3.100.000 cổ phần chiếm 77,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé với giá chuyển nhượng là 62.000.000.000 VND, giá trị đã đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 14.500.000.000 VND.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312442500 thay đổi lần thứ 07 ngày 11 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty sở hữu 777.500 cổ phần chiếm 77,75% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé với giá chuyển nhượng là 15.550.000.000 VND, giá trị đã đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 5.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE 8.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313937520 ngày 26 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn hóa TIE 29.240.000.000 VND, tương đương 43% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	28.167.432.161	3.954.102.242
Trích lập dự phòng bổ sung	6.116.598.789	24.213.329.919
Số cuối năm	34.284.030.950	28.167.432.161

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Ngoài Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn hiện đang có kế hoạch giải thể, các công ty con còn lại và các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con và các công ty liên kết

Các giao dịch giữa Công ty với các công ty con và các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn		
Bán hàng hóa	-	3.293.372
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc		
Bán hàng hóa	228.544.500	15.469.002
Cho mượn tiền	300.000.000	-
Thu hồi tiền cho mượn	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển		
Đầu tư vốn	118.957.500.000	-
Mua dịch vụ	34.098.182	-
Bán hàng hóa	94.705.495	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bến Nghé		
Đầu tư vốn	14.500.000.000	-
Mua hàng	204.962.853	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé		
Đầu tư vốn	5.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay		Năm trước	
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE				
Mua hàng hóa		67.449.956.679		98.937.150
Bán hàng hóa		45.186.890.463		5.687.526.724
Thu hộ		3.949.612.632		-
Chi hộ		500.700.406		-
Cần trừ công nợ		819.310.713		-
Cho mượn tiền		-		4.000.000.000
Góp vốn		-		18.740.000.000
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
		Số cuối năm		Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan		2.518.898.647		6.330.067.613
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc		2.452.230.603		2.452.230.603
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE		-		3.877.837.010
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển		66.668.044		-
Phải thu các khách hàng khác		24.940.227.998		28.936.333.631
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi		13.405.372.168		13.405.372.168
Ông Lê Trung Tín		-		3.950.000.000
Các khách hàng khác		11.534.855.830		11.580.961.463
Cộng		27.459.126.645		35.266.401.244
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn				
		Số cuối năm		Số đầu năm
Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản TP. Hồ Chí Minh		-		98.272.549
Công ty TNHH Nghệ sĩ Việt		-		540.000.000
Công ty TNHH Quảng cáo Thương mại Sen Vàng		390.000.000		390.000.000
Công ty TNHH Giấy Minh Cường Phát		112.020.000		-
Các nhà cung cấp khác		181.994.689		67.315.679
Cộng		684.014.689		1.095.588.228
5. Phải thu khác				
5a. Phải thu ngắn hạn khác				
		Số cuối năm		Số đầu năm
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc – tiền cho mượn (là bên liên quan)	800.000.000	-	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – tiền góp vốn	3.210.000.000	(3.210.000.000)	3.210.000.000	(3.210.000.000)
Công ty TNHH Mega TIE – các khoản chi hộ	438.100.000	-	438.100.000	-
Các khoản bảo hiểm nộp thừa	-	-	180.563	-
Tạm ứng	132.701.538	-	321.458.194	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	-	-	5.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	1.471.947.683	-	947.833.169	-
Cộng	6.052.749.221	(3.210.000.000)	5.522.571.926	(3.210.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

Các khoản ký quỹ mở chứng thư bảo lãnh.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải thu tiền bán hàng	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	13.405.372.168	8.300.000.000	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	13.405.372.168	8.300.000.000
Công ty TNHH Thương mại Hải Tàu – phải thu tiền bán hàng	Trên 2 năm đến dưới 3 năm	1.013.772.726	-	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	1.013.772.726	-
Công ty TNHH Nguyên Khang – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	-	-	Trên 3 năm	2.401.047.488	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp	Trên 3 năm	3.210.000.000	-	Trên 3 năm	3.210.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	2.855.053.344	93.082.254	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	7.073.437.248	1.106.812.687
Cộng		20.484.198.238	8.393.082.254		27.103.629.630	9.406.812.687

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	17.696.816.943	14.132.879.759
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	(414.473.080)	3.608.931.591
Xử lý xóa sổ công nợ	(5.191.227.879)	(44.994.407)
Số cuối năm	12.091.115.984	17.696.816.943

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	288.256.786	-	115.962.781	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	51.891.107	-	51.891.107	-
Thành phẩm	1.376.941.326	-	112.326.988	-
Hàng hóa	35.752.230.133	(13.682.860.857)	25.905.131.400	(10.076.866.135)
Cộng	37.469.319.352	(13.682.860.857)	26.185.312.276	(10.076.866.135)

Giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển và giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	288.256.786	115.962.781
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	51.891.107	51.891.234
Thành phẩm	1.376.941.326	110.007.495
Hàng hóa	35.752.230.133	23.244.520.264
Cộng	37.469.319.352	23.522.381.774

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.076.866.135	11.750.890.284
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	3.605.994.722	(1.674.024.149)
Số cuối năm	13.682.860.857	10.076.866.135

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà và thuê kho	340.000.000	380.029.090
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	23.679.956
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	25.906.416
Cộng	340.000.000	429.615.462

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	15.765.494.781	1.779.765.092	9.921.569.924	745.896.652	28.212.726.449
Mua trong năm	-	9.621.108.125	937.727.273	-	10.558.835.398
Thanh lý, nhượng bán	(4.319.756.260)	(827.099.675)	(991.924.989)	(332.602.384)	(6.471.383.308)
Xóa tài sản hư hỏng	-	(42.627.272)	-	(29.181.000)	(71.808.272)
Số cuối năm	11.445.738.521	10.531.146.270	9.867.372.208	384.113.268	32.228.370.267
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	202.551.327	551.038.145	847.746.312	233.795.085	1.835.130.869
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.130.035.301	1.122.229.747	4.795.233.450	620.509.745	11.668.008.243
Khấu hao trong năm	565.943.928	162.653.593	1.012.414.428	93.457.059	1.834.469.008
Thanh lý, nhượng bán	(1.908.386.655)	(528.471.240)	(991.924.989)	(332.602.384)	(3.761.385.268)
Xóa tài sản hư hỏng	-	(42.627.272)	-	(29.181.000)	(71.808.272)
Số cuối năm	3.787.592.574	713.784.828	4.815.722.889	352.183.420	9.669.283.711
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	10.635.459.480	657.535.345	5.126.336.474	125.386.907	16.544.718.206
Số cuối năm	7.658.145.947	9.817.361.442	5.051.649.319	31.929.848	22.559.086.556
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.522.500.000	858.492.840	5.380.992.840
Số cuối năm	4.522.500.000	858.492.840	5.380.992.840
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	847.623.408	847.623.408
Khấu hao trong năm	-	10.869.432	10.869.432
Số cuối năm	-	858.492.840	858.492.840
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.522.500.000	10.869.432	4.533.369.432
Số cuối năm	4.522.500.000	-	4.522.500.000
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	13.531.170.316
Số cuối năm	13.531.170.316
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	
Số đầu năm	1.614.643.873
Số cuối năm	1.614.643.873
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	11.916.526.443
Số cuối năm	11.916.526.443

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Công ty là khu đất có diện tích 38.887,9 m² tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí định giá đất Bình Chuẩn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ thu nhập chịu thuế của các năm sau.

Chi tiết lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ thu nhập chịu thuế của các năm sau:

Năm 2015	12.096.739.149
Năm 2017	55.663.140.994
Năm 2018	19.431.488.380
Cộng	87.191.368.523

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

14. Phải trả người bán

14a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	2.637.508.422	-
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	699.634.298	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	1.686.475.174	-
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	251.398.950	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	4.369.179.483	22.633.540.745
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	-	8.934.468.099
Logitech Asia Pacific Ltd	3.461.813.889	3.461.813.889
TP Vision Singapore Pte. Ltd.	-	7.921.396.905
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	-	959.098.463
Các nhà cung cấp khác	907.365.594	1.356.763.389
Cộng	7.006.687.905	22.633.540.745

14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	-	8.934.468.099
Logitech Asia Pacific Ltd.	3.461.813.889	3.461.813.889
TP Vision Singapore Pte. Ltd.	-	7.921.396.905
Cộng	3.461.813.889	20.317.678.893

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE (là bên liên quan)	12.999.729.355	-
Nhà sách Nguyễn Huy	148.993.106	148.993.106
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	148.500.000
Các khách hàng khác	347.665.790	123.359.251
Cộng	13.496.388.251	420.852.357

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	230.524.334	-	283.603.118	(516.578.940)	-	2.451.488
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	935.577.314	(935.577.314)	-	-
Thuế nhập khẩu	-	-	718.476	(718.476)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	-	690.030.770	-	-	-	690.030.770
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	3.090.736.487	-	-	(3.090.736.487)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	114.914.908	-	413.183.868	(295.062.839)	233.035.937	-
Tiền thuế đất	3.642.568	-	789.894.763	(793.537.331)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	8.000.000	(8.000.000)	-	-
Cộng	3.439.818.297	690.030.770	2.430.977.539	(5.640.211.387)	233.035.937	692.482.258

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bảo hành, màn hình vi tính, tập, giấy nguyên liệu,...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(20.349.661.878)	(26.653.076.923)
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (chỉ phí loại trừ)	955.181.498	4.016.648.432
Thu nhập chịu thuế	(19.394.480.380)	(22.636.428.491)
Thu nhập được miễn thuế	(37.008.000)	-
Thu nhập tính thuế	(19.431.488.380)	(22.636.428.491)
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	33.026.712.503
Thu nhập hoạt động kinh doanh	(19.431.488.380)	(55.663.140.994)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	6.605.342.501

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuế đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chiết khấu thanh toán đúng hạn	587.436.807	64.682.195
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	1.385.459.427	6.154.612
Cộng	1.972.896.234	70.836.807

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn – phải trả tiền mượn (là bên liên quan)	531.650.384	531.650.384
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải trả tiền mua vốn góp Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	5.300.000.000	5.300.000.000
Kinh phí công đoàn	164.141.826	86.823.350
Bảo hiểm xã hội	72.330.753	16.872.790
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	43.947.173	43.947.173
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	636.868.857	636.868.857
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.038.814.509	1.530.713.407
Cộng	7.787.753.502	8.146.875.961

18b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi về khoản phải trả tiền mua vốn góp vào Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc với số tiền 5.300.000.000 VND do còn đang tranh chấp, chưa thống nhất về số liệu công nợ (số đầu năm là 5.300.000.000 VND).

19. Vay ngắn hạn

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Quản lý An Phú (*)	-	35.000.000.000	-	35.000.000.000
Ngân hàng TMCP Bản Việt	-	65.000.000.000	(65.000.000.000)	-
Cộng	-	100.000.000.000	(65.000.000.000)	35.000.000.000

(*) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Quản lý An Phú theo Hợp đồng số 76/2018/HĐT-TIE ngày 08 tháng 10 năm 2018 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, lãi suất 5%/năm.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	262.968.817	(839.892.636)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	1.637.461.276
Tăng khác	-	17.287.086
Chi quỹ trong năm	(181.800.000)	(551.886.909)
Số cuối năm	81.168.817	262.968.817

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	95.699.000.000	147.820.799.944	28.399.554.462	271.919.354.406
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(33.258.419.424)	(33.258.419.424)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	(1.860.751.450)	(1.860.751.450)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(6.698.930.000)	(6.698.930.000)
Số dư cuối năm trước	95.699.000.000	147.820.799.944	(13.418.546.412)	230.101.253.532
Số dư đầu năm nay	95.699.000.000	147.820.799.944	(13.418.546.412)	230.101.253.532
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(20.349.661.878)	(20.349.661.878)
Trích thù lao trong năm nay	-	-	(72.000.000)	(72.000.000)
Số dư cuối năm nay	95.699.000.000	147.820.799.944	(33.840.208.290)	209.679.591.654

21b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**22a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	2.800,89	1.977,41
Nhân dân tệ (CNY)	44.738,00	21,00

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Ông Phạm Văn Hoàng	5.879.892.055	5.879.892.055	Không có khả năng thu nợ
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khang	2.401.047.488	-	Không có khả năng thu nợ
Các đối tượng khác	3.897.692.654	1.362.732.062	Không có khả năng thu nợ
Cộng	12.178.632.197	7.242.624.117	

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	105.628.596.221	42.466.569.171
Doanh thu bán hàng hóa	105.227.902.225	41.319.545.633
Doanh thu bán thành phẩm	7.923.996	76.688.219
Doanh thu cung cấp dịch vụ	392.770.000	630.992.178
Doanh thu khác	-	439.343.141
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Phú Quốc	-	715.696.077
Cộng	105.628.596.221	43.182.265.248

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng cho các công ty con và các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	2.993.160.230	-
Hàng bán bị trả lại	5.674.026.183	900.387.188
Cộng	8.667.186.413	900.387.188

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	98.214.093.617	38.497.817.992
Giá vốn của hàng hóa đã bán	98.166.176.553	36.804.412.642
Giá vốn của thành phẩm đã bán	47.917.064	1.288.112.976
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	405.292.374
Giá vốn của Chi nhánh Phú Quốc	-	179.651.369
Cộng	98.214.093.617	38.677.469.361

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.740.929.743	3.980.771.152
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.799.719	359.914.258
Cổ tức	37.008.000	-
Doanh thu tài chính khác	308.243	22.751.176
Cộng	6.797.045.705	4.363.436.586

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	405.479.452	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	52.263.450	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	6.587.112.089	23.962.487.319
Chi phí tài chính khác	565.571	565.571
Cộng	7.045.420.562	23.963.052.890

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.730.182.754	5.495.271.113
Chi phí vật liệu, bao bì	15.014.350	59.898.400
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	331.220.170
Chi phí khấu hao tài sản cố định	998.026.716	1.610.279.359
Chi phí bảo hành	517.516.433	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	924.938.259	1.335.144.371
Các chi phí khác	4.093.529.477	1.256.864.716
Cộng	10.279.207.989	10.088.678.129

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.517.266.386	7.848.629.810
Chi phí vật liệu quản lý	87.320.642	174.897.311
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.820.866	195.801.276
Chi phí khấu hao tài sản cố định	847.311.724	967.658.630
Thuế, phí và lệ phí	14.745.304	23.019.788
Dự phòng/(hoàn nhập) nợ phải thu khó đòi	(414.473.080)	3.608.931.591
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.443.246.937	2.949.399.127
Các chi phí khác	4.868.826.871	3.578.876.805
Cộng	16.387.065.650	19.347.214.338

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà cung cấp	-	245.001.480
Thu tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10 do chưa chuyển giao	1.145.709.684	1.014.825.000
Thu tiền thuê nhà ở Phú Quốc	566.744.996	-
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	17.840.729.102
Bồi thường vi phạm hợp đồng	-	305.000.000
Nợ không phải trả của TP Vision Singapore Pte. Ltd.	8.898.378.454	-
Các khoản thu nhập khác	103.384.814	87.956.433
Cộng	10.714.217.948	19.493.512.015

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền thuê đất tại số 376 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	549.299.556	604.860.889
Lỗ thanh lý tài sản cố định	1.858.179.858	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	69.327.256	-
Xóa sổ nợ phải thu không thể thu hồi được	408.103.428	-
Chi phí khác	11.637.423	110.627.977
Cộng	2.896.547.521	715.488.866

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	125.155.858	104.512.119
Chi phí nhân công	11.247.449.140	5.508.864.386
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.845.338.440	975.004.752
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.368.185.196	2.324.477.463
Chi phí khác	9.080.145.005	3.644.977.927
Cộng	26.666.273.639	12.557.836.647

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm tiền lương, tiền thưởng với tổng số tiền trong năm là 2.894.375.001 VND (năm trước là 2.412.983.409 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	Công ty con
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	Công ty con
Công ty Cổ phần Du lịch Bốn Biển	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Biển Nghé	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Nghé	Công ty con
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh với bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số V.2b.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.15a và V.18a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh thương mại (chủ yếu là lĩnh vực điện tử và văn phòng phẩm) và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. **Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.002.664.992	-	-	7.002.664.992
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	10.374.280.383	8.393.075.456	8.691.770.806	27.459.126.645
Các khoản phải thu khác	3.487.302.505	-	3.399.345.178	6.886.647.683
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
Cộng	20.864.247.880	8.393.075.456	24.843.097.354	54.100.420.690
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	141.119.958.850	-	-	141.119.958.850
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	11.372.771.614	9.406.812.687	14.486.816.943	35.266.401.244
Các khoản phải thu khác	3.200.967.132	-	3.210.000.000	6.410.967.132
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
Cộng	155.693.697.596	9.406.812.687	30.448.798.313	195.549.308.596

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	3.093.075.456	4.106.812.687
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	-	5.300.000.000
Quá hạn trên 2 năm đến dưới 3 năm	5.300.000.000	-
Cộng	8.393.075.456	9.406.812.687

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.800,89	1.977,41
Phải trả người bán	(152.268,04)	(500.691,04)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	(149.467,15)	(498.713,63)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

3d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.002.664.992	-	141.119.958.850	-
Chứng khoán kinh doanh	4.077.271.370	(3.064.177.820)	4.077.271.370	(2.593.664.520)
Phải thu khách hàng	27.459.126.645	(8.881.115.984)	35.266.401.244	(14.486.816.943)
Các khoản phải thu khác	6.886.647.683	(3.210.000.000)	6.410.967.132	(3.210.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Cộng	54.100.420.690	(18.462.527.554)	195.549.308.596	(23.597.715.213)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	7.006.687.905	22.633.540.745
Vay và nợ	35.000.000.000	-
Các khoản phải trả khác	9.524.177.157	8.114.016.628
Cộng	51.530.865.062	30.747.557.373

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2019

 Nguyễn Thị Kim Hoa Người lập biểu	 Phạm Thúy Oanh Kế toán trưởng	 Đỗ Thị Kim Oanh Tổng Giám đốc
---	---	--

Số: 31/2019 /CV-TIE
V/v: giải trình chênh lệch số liệu BCTC tổng hợp
năm 2018 của Công ty Cổ phần TIE trước và sau
kiểm toán

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: - **UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 của Công ty Cổ phần TIE, các kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần TIE sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi đã gửi cho Quý Sở. Chúng tôi xin giải thích nguyên nhân của những chỉ tiêu có chênh lệch lớn trong báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÈNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1	Hàng tồn kho	141	33.780.185.863	37.469.319.352	3.689.133.489	Điều chỉnh giá vốn hàng trả về.
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(10.054.293.522)	(13.682.860.857)	(3.628.567.335)	Trích lập dự phòng bổ sung giảm giá hàng tồn kho.
3	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	340.700.011	340.000.000	(700.011)	Trình bày lại số liệu.
4	Chi phí trả trước dài hạn	261	-	700.011	700.011	Trình bày lại số liệu.
4	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(20.410.228.032)	(20.349.661.878)	60.566.154	

BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÈNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1	Giá vốn hàng bán	11	98.274.659.771	98.214.093.617	(60.566.154)	Ảnh hưởng của bút toán điều chỉnh giá vốn hàng trả về và lập dự phòng giảm giá bổ sung.
2	Thu nhập khác	31	11.446.036.130	10.714.217.948	(731.818.182)	Trình bày cân trừ thu nhập và chi phí thanh lý theo Thông tư 200.

CHỈ TIÊU		MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
3	Chi phí khác	32	3.628.365.703	2.896.547.521	(731.818.182)	Trình bày căn trừ thu nhập và chi phí thanh lý theo Thông tư 200.
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(20.410.228.032)	(20.349.661.878)	60.566.154	

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU		MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
			Theo PP trực tiếp	Theo PP gián tiếp		



Giải trình bổ sung (nếu cần thiết): Không có

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Văn Khả

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

